

Bản án số: 264 / 2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2018

V/v: Ly hôn giữa
chị H và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trường Vũ

Ông Phạm Hồng Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2017/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:254/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1983

Cư trú tại: khóm L 2, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1981

Cư trú tại: khóm L 2, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Tôi và anh Trần Thanh S tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, đăng ký kết hôn trễ hạn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng có hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong lúc nóng giận có cãi vã nhau, không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Về con chung có 02 con tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012 hiện đang sống với mẹ. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ. Tôi yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh S, yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con.

Bị đơn anh Trần Thanh S được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được. Ngày 10/01/2018 anh Trần Thanh S có bản tự khai trình bày nội dung tôi và cô Trần Thị Ngọc H kết hôn năm 2007, chung sống với nhau được 11 năm và có 02 con chung tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012 hiện đang sống với mẹ. Vì trong lúc tức giận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau nên tôi bỏ đi làm ăn xa ở Campuchia khoảng 03 năm để vợ chồng nguôi giận. Vào tháng 10/2017 vợ tôi có gửi đơn xin ly hôn vào Tòa án Tân Châu, nhưng không có sự đồng ý với tôi. Vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ và con tôi còn nhỏ nên tôi không muốn ly hôn. Nay tôi làm bản tự khai này xin Tòa án giải quyết cho tôi không ly hôn với cô Trần Thị Ngọc H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật về thủ tục theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Đối với các đương sự thì thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70- 71- 72- 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, đăng ký kết hôn trễ hạn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu. Cuộc sống chung vợ chồng có hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong lúc nóng giận có cãi vã nhau, không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Về con chung có 02 con tên Trần Thị Thanh Tuyền và Trần Gia Huy hiện đang sống với mẹ. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ. Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh S, yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con. Anh Trần Thanh S cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ và con tôi còn nhỏ nên tôi không muốn ly hôn với cô Trần Thị Ngọc H.

Về quan điểm và hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc H được nuôi con tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012, hiện đang sống với mẹ và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con.

Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S có đăng ký kết hôn trễ hạn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Phú Tân nay là phường

Long Sơn, thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp “ Ly hôn ” giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Chị Trần Thị Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh S. Về con chung yêu cầu được nuôi con tên Trần Thị Thanh Tuyên, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012, hiện đang sống với mẹ và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

[4] Anh Trần Thanh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được. Ngày 10/01/2018 anh Trần Thanh S có bản tự khai trình bày nội dung tôi và cô Trần Thị Ngọc H kết hôn năm 2007, chung sống với nhau được 11 năm và có 02 con chung tên Trần Thị Thanh Tuyên và Trần Gia Huy hiện đang sống với mẹ. Vì trong lúc tức giận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau nên tôi bỏ đi làm ăn xa ở Campuchia khoảng 03 năm để vợ chồng nguôi giận. Vào tháng 10/2017 vợ tôi có gửi đơn xin ly hôn vào Tòa án Tân Châu, nhưng không có sự đồng ý với tôi. Vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ và con tôi còn nhỏ nên tôi không muốn ly hôn. Nay tôi làm bản tự khai này xin Tòa án giải quyết cho tôi không ly hôn với cô Trần Thị Ngọc H.

[5] Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

- khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- Khoản 1-2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

- Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về quan điểm và hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc H được nuôi con tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012 hiện đang sống với mẹ và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con.

Về chia tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở xem xét và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

[7] Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S từ khi thụ lý cho đến khi thu thập chứng cứ, hòa giải anh S đều vắng mặt, ngày 10/01/2018 anh S có bản tự khai xác định mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và anh S có nguyện vọng vẫn còn tình cảm với vợ và con còn nhỏ nên anh S xin Tòa án giải quyết cho anh S không ly hôn với cô Trần Thị Ngọc H. Ngày 09/4/2018 Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Trần Thanh S được Ban nhân dân khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu cung cấp anh Trần Thanh S, sinh năm 1981, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 13, khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, hiện đương sự Trần Thanh S không có mặt tại địa phương mà đi làm ăn xa thỉnh thoảng 04-05 tháng có về nhà, đồng thời gia đình thân nhân của anh S cũng không có địa phương. Chị H và anh S chung sống có hạnh phúc một thời gian dài và phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay nhưng vợ chồng không tự hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng, mà diễn biến mâu thuẫn ngày một gay gắt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S ly hôn là phù hợp. Về con chung có 02 con tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012 hiện đang sống với mẹ, chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có nợ.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001395 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9-51-56-81-82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 điểm Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

- Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh S.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Trần Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/6/2007 và Trần Gia Huy, sinh ngày 01/02/2012 và không yêu cầu anh S phải đóng góp nuôi con.

3. Về chia tài sản:

- Không có.

- Về nợ chung không có nợ.

4. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001395 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã

- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

Đào Văn On